

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HSPT
Ngày 20 tháng 03 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến

Bà: Lê Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Hữu Q do có kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND huyện T, tỉnh P.

- Bị cáo kháng cáo:

Vũ Hữu Q, sinh ngày: 03/3/1997, tại huyện T, tỉnh P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 6, xã N, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Vũ Hữu B và bà Lê Thị Thu H; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T; Con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/4/2018, Công an huyện T, tỉnh P xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình T phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu 6, xã N, huyện T, tỉnh P (Có mặt)

*** Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:**

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1990;

Trú tại: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh P.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/4/2018, Anh Nguyễn Công T cùng với các anh Nguyễn Đắc T, Ngô Quốc V, Nguyễn Đình Long đi xe ô tô đem cá đến quán ăn nhà hàng Bằng Đào để nhờ chế biến. Khi đến nơi anh Thịnh và anh L xách bao tải đựng cá vào quán gặp: Vũ Hữu Q, anh Hoàng Thế L, anh Tạ Văn P, anh Nguyễn Tiến M, anh Nguyễn Anh K. Vì anh Hoàng Thế L và anh Nguyễn Đình L có quan hệ là anh em họ nên anh Hoàng Thế L hỏi anh Nguyễn Đình L trong tải đựng gì, anh Nguyễn Đình L trả lời trong tải đựng cá. Với mục đích trêu đùa anh Hoàng Thế L, L nói đ- a em cầm về nấu tr- ớc cho rồi cầm tải cá, sau đó cả nhóm đi về khu 8, xã Cổ Tiết, huyện T. Khi nhìn thấy nhóm của anh Hoàng Thế L lấy tải cá của mình đi thì anh Thức bảo anh Việt xuống xe ô tô còn mình lái xe ô tô đuổi theo đòi lại cá. Đến khu 8, xã C, huyện T (gần nhà của chị Vũ Thị N thì thấy nhóm anh Hoàng Thế L, anh Thức chặn xe lại và đòi cá thì nhóm anh Hoàng Thế L không trả vì cho rằng lấy cá của anh Nguyễn Đình L, không phải lấy cá của anh Thức. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Lúc này, Vũ Hữu Q nhặt một nửa viên gạch chỉ (có kích th- ớc dài 10cm, rộng 08cm theo lời khai của Q) ở ven đ- ờng dùng tay phải đánh trúng vào gò má bên phải của anh Thức. Anh Thức bị th- ơng bo mặt bỏ chạy vào nhà ông Đỗ Cao L, ở khu 7, xã C, huyện T và gọi điện báo cho bố vợ của mình là anh Đỗ Ngọc T nói mình bị đánh rồi đi về. Sau khi đuổi không đ- ợc anh T, Q quay lại lên xe của anh Hoàng Thế L để về, khi đến tr- ớc cửa quán nhà anh Nguyễn Duy C, ở khu 9, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, thì Q và anh Thức lại gặp nhau, hai bên tiếp tục cãi, chửi rồi lao vào đánh nhau bằng tay không, sau đó Q bỏ chạy. Một lúc sau thì Q quay lại chỗ nhóm anh Hoàng Thế L để đi về, lúc này anh Thuyết đi xe ô tô đến. Khi thấy anh T đi đến và xuống xe ô tô, Q đi lại chỗ anh Thuyết thì anh Thức lao vào đánh nhau với Quyền hai bên giằng co du đẩy nhau. Anh T mở cốp xe ô tô lấy 01 gậy sắt (dài 87cm) vụt một số cái vào ng- ời của Q và vụt một cái trúng vào phần má bên trái của anh T. Sau đó anh T tiếp tục dùng gậy sắt đánh anh Tạ Văn P vào tay và vào s- ờn. Đ- ợc mọi ng- ời can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa, anh T đ- ợc đ- a đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện T. Trong quá trình điều tra Q khai dùng nửa viên gạch chỉ ném gây th- ơng tích cho anh Thức ở vùng mặt nh- ng không biết trúng vào vị trí nào.

Ngày 07/5/2018, anh Nguyễn Công T có đơn đề nghị gửi cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T giải quyết sự việc trên theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ và Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Công T. Ngày 21/6/2018, Trung tâm pháp y tỉnh P đã tiến hành giám định thương tích của Nguyễn Công T và kết luận cụ thể như sau:

- *Tỷ lệ phần trăm thương tích ở vùng gò má bên phải là: 12%.*

- Tỷ lệ phần trăm thương tích ở vùng gò má bên trái là: 01%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 12,88%. Làm tròn: 13%.
Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Công T là 13%.

Cơ chế hình thành vết thương: Vùng gò má phải gây cung tiếp gò má phải do vật cứng tác động trực tiếp từ ngoài vào trong gây sưng nề bầm tím, gây cung tiếp gò má phải. Vết sẹo vùng má bên trái: do vật cứng tác động từ ngoài vào trong gây rách da.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra triệu tập lấy lời khai của bị hại Nguyễn Công T; Lời khai của những người có liên quan anh Đỗ Ngọc T; anh Hoàng Thế L khai thấy Quyền cầm gạch ném anh T, nhìn thấy anh T cầm gậy sắt vụt trúng vào phần má bên trái của anh T, anh Tạ Văn P; Lời khai của những người làm chứng chị Vũ Thị N khai nhìn thấy Quyền cầm nửa viên gạch đập vào mặt anh Thúc; anh Nguyễn Duy C khai nhìn thấy Thúc chạy vào và bị thương ở má bên phải; anh Đỗ Văn T khai thấy vùng má bên phải của Thúc bị sưng đỏ, có nhiều vết xước; bà Vũ Thị V khai thấy Q cầm gạch ở tay đứng đối diện với anh T; ông Đỗ Cao L khai thấy anh Thúc chạy vào nhà và bị thương sưng rớm máu ở một bên mặt. Lời khai của họ thể hiện Vũ Hữu Q đã dùng nửa viên gạch chỉ đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Công T ở vùng má bên phải và anh Nguyễn Ngọc T dùng gậy sắt đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Công T ở vùng má bên trái phù hợp với thương tích, vật chứng thu giữ. Khoảng 17 giờ, ngày 25/4/2018, Công an xã C, huyện T nhận được tin báo về việc: Tại khu 8, xã C, huyện Tân Nguyễn Công T, bị Vũ Hữu Q cùng một nhóm thanh niên đánh gây thương tích. Hậu quả: anh Nguyễn Công T bị thương ở má bên trái và má bên phải. Sau khi thu thập tài liệu ban đầu, xác định vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, Công an xã C đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND huyện T, tỉnh P đã:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ - Khoản 2- Điều 134; Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2 - Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 của BLDS:

- Buộc bị cáo Vũ Hữu Q phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Công T các khoản tiền sau:

+ Tiền dịch vụ khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện T là 1.101.362đ (Một triệu một trăm linh một nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng);

+ Tiền chi phí tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương là 17.197.000đ (Mười bảy triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng);

+ Tiền mất thu nhập của anh T là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh T là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Tiền tháo nẹp vis sau phẫu thuật: 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Tiền tổn thất về tinh thần là 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho anh T là 47.198.362đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng).

Bác yêu cầu của anh T về yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là: 15.698.638đ (Mười năm triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, bị cáo Vũ Hữu Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo ngoài xã hội và giảm tiền bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Hữu Q vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được cải tạo ngoài xã hội và rút nội dung kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại vì trước khi xét xử phúc thẩm Q đã tự nguyện bồi thường xong cho người bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, người bị hại có đơn xin rút đơn khởi kiện và đề nghị xin cho bị cáo Qu được sống tự do bên ngoài. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, P và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu Q trong hạn luật định

được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Việc rút nội dung kháng cáo tại phiên tòa về phần bồi thường thiệt hại là tự nguyện nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã được rút.

[2] Về nội dung kháng cáo xin giảm giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo ngoài xã hội của bị cáo nhận thấy:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/4/2018, tại khu 8, xã C, huyện T, tỉnh P, Vũ Hữu Q đã có hành vi dùng nửa viên gạch chỉ đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Công T. Hậu quả: anh Nguyễn Công T bị thương ở vùng má bên phải, bị tổn hại 12% (mười hai phần trăm) sức khỏe.

Hành vi dùng nửa viên gạch chỉ đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Công Thức với tỷ lệ thương tích 12% (mười hai phần trăm) theo quy định tại tiểu mục 3.1, mục 3, Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP và tiểu mục 2.2, mục 2, Phần I, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đây là hành vi dùng hung khí nguy hiểm. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên bố bị cáo Vũ Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ - Khoản 2- Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo đang có một tiền sự ngày 06/4/2018 bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, cải tạo mà đến ngày 25/4/2018 bị cáo lại phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo luôn thể hiện sự coi thường pháp luật bất chấp sức khỏe của người khác. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s - Khoản 1 - Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T xét thấy cần phải xử phạt thật nghiêm khắc nên đã buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS đó là bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong phần nghĩa vụ dân sự, người bị hại không có đề nghị bồi thường gì khác và có đơn xin rút đơn khởi kiện. Mặc dù, việc xin rút đơn khởi kiện của người bị hại không thuộc trường hợp được đình chỉ theo yêu cầu của người bị hại xong được chấp nhận xem xét làm tình tiết giảm nhẹ khác. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 điều 51 BLHS nên quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 BLHS.

Từ những phân tích trên, cho thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà

quyết định cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo hiện phụ giúp bố làm nghề mộc, công việc không ổn định nên miễn phần khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Do vậy, toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về dân sự: trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Công T nên cần được xác nhận và sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo có cơ sở được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu Q về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu Q về phần xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND huyện T, tỉnh P.

[2] Căn cứ: Điểm đ Khoản 2, Điều 134; Điểm s,b - Khoản 1,2 - Điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1,2,3 điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Bị cáo Vũ Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu Q 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ khi Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh P nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: xác nhận bị cáo đã bồi thường 53.000.000,đ (Năm mươi ba triệu đồng chẵn) cho người bị hại là Anh Nguyễn Công T. Anh Nguyễn Công T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[4] Về án phí phúc thẩm : Áp dụng Khoản 2 - Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm h - Khoản 2 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hữu Q không phải chịu theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- PV 27 CA tỉnh PT;
- TB UBND xã N
- Bị cáo
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương